

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HSST

Ngày 12 - 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đọ

2. Bà Khuất Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 03 năm 2020 tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 21 đối với các bị cáo sau:

1/ Hoàng Thị A: Sinh ngày 03/02/1974; tại huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ 08, phường N, thành phố H, tỉnh H. Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã L, huyện M, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Ngọc K - sinh năm: 1950 (*đã chết*); Con bà: Hoàng Thị N - sinh năm: 1949; chung sống như vợ chồng với Trịnh Văn T - sinh năm: 1978; Có con lớn là Trịnh Thị N - sinh năm: 1995; con thứ 2 là Trịnh Văn A - sinh năm: 2002; con thứ 3 là Trịnh Văn T - sinh năm: 2003; DCB số 130 ngày 10 tháng 11 năm 2020 lập tại Công an thành phố Hà Giang; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn X, xã L, huyện M, thành phố H, *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Trịnh Văn T ; sinh ngày 30 / 9 /1978; tại huyện M, TP. H;

Nơi cư trú: Tổ 08, phường N, thành phố H, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã L, huyện M, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn T - sinh năm: 1955; Con bà: Kiều Thị T - sinh năm: 1958; chung sống như vợ chồng với Hoàng Thị A sinh năm: 1974 có con là Trịnh Văn A – sinh năm: 2002; Trịnh Văn T - sinh năm: 2003; DCB số 131 ngày 10 tháng 11 năm 2020 lập tại Công an thành phố Hà Giang; Tiền sự:

Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 01/3/1999, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 29/5/1999 Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện đã được xóa án tích. Ngày 28/9/2008 có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 20/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2020 tại Thôn X, xã L, huyện M, thành phố H đến ngày 6/02/2021, bị bắt tạm giam theo Lệnh tạm giam số 05 của Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi tàng trữ hàng cấm (*Pháo hoa nổ*) hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. *Có mặt tại phiên tòa.*

* Người bị hại: Ông Đặng Văn D - sinh năm 1976; Trú tại: Khu Đô Thị T, N, Quận C, Thành phố H (*Vắng mặt có lý do*).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Trịnh Văn A - Sinh năm: 2002; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện M, thành phố H. (*Vắng mặt có lý do*).

2/Hoàng Văn Q - sinh năm: 1994; địa chỉ: Xã Sơn T, huyện V, tỉnh Y. (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2020, UBND tỉnh Hà Giang bàn giao nhà Khách của UBND tỉnh Hà Giang (*Nhà của Cục Hải quan tỉnh cũ*) tại tổ 8, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang cho UBND thành phố Hà Giang tiếp nhận tài sản. Ngày 09/9/2020, UBND thành phố Hà Giang bàn giao Nhà Khách cho ông Nguyễn Đăng D Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng dân dụng DA, có địa chỉ tại số 538/20 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, để phục vụ cho việc thi công công trình Quảng trường 26/3. Trong thời gian thi công, Công ty TNHH xây dựng dân dụng DA cho nhân viên Công ty và thợ thi công ở tại Nhà khách, trong đó có: Hoàng Thị A, tạm trú tổ 8, phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang và Trịnh Văn T là chồng của A, Trịnh Văn A là con trai của A và Hoàng Văn Q (*SN: 1994; HKTT: xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái*) là người làm thuê cho A.

Quá trình sinh sống ở đây, Hoàng Thị A quan sát thấy khu nhà không có người ở, các phòng trên tầng 2 không khóa cửa, A nghĩ khu nhà này sắp bị đập phá bỏ để làm quảng trường nên nảy sinh ý định lấy tài sản để mang về nhà dùng. Khoảng 11 giờ 30 ngày 19/10/2020, Hoàng Thị A lên tầng 2 dãy nhà B phát hiện phòng số 2 và số 4 (*phòng khép kín*) không khóa cửa và không có người quản lý nên nảy sinh ý định trộm bộ vôi sen tắm nhưng không biết cách tháo nên A về phòng ngủ nói với Trịnh Văn A “*lên tháo hộ mẹ cái vôi sen*”. A dẫn A đến phòng số 2 và bảo A dùng tay tháo 01 bộ sen tắm trong phòng vệ sinh, rồi tiếp tục sang phòng số 4 để tháo 01 bộ sen tắm. A cho 02 bộ sen tắm vào túi nilon và cất giấu tại

phòng bếp (*dãy nhà C*). Trong khi tháo trộn vôi sen tắm, Hoàng Thị A đã nảy sinh ý định lấy thêm bình nóng lạnh vì nhà chưa có, nhưng do lúc đó chỉ có một mình và A thì không thể tháo được nên A nghĩ để hôm sau sẽ bảo chồng cùng tháo lấy.

Khoảng 06 giờ ngày 21/10/2020, A nói với Trịnh Văn T “*Khu này đang nào cũng giải tỏa, lên tháo mấy cái bình nóng lạnh mang về nhà dùng*”, T nói “*Ừ thì đang nào cũng tháo gỡ*” nên đồng ý với A. A vào phòng ngủ gọi Trịnh Văn A, Hoàng Văn Q và nói “*dậy đi tháo đồ*”. Sau đó, A cầm 01 chiếc cờ lê và 01 chiếc tuốc nơ vít rồi đi lên tầng 2 dãy nhà B, khi đến cầu thang thấy có 01 chiếc ghế nhựa nên đã cầm theo. A dẫn T, Q, A vào phòng số 2 và nói tháo 02 chiếc quạt treo tường, 01 chiếc bình nóng lạnh đồng thời đưa cờ lê, tuốc nơ vít cho Q. Q đứng lên ghế nhựa dùng cờ lê và tuốc nơ vít tháo 02 chiếc quạt treo tường, sau đó vào phòng vệ sinh tháo 01 chiếc bình nóng lạnh. Tiếp đó, A dẫn T, A, Q sang phòng số 4 để tháo 02 chiếc quạt treo tường, 01 chiếc bình nóng lạnh. Cuối cùng các đối tượng tháo 01 bình nóng lạnh trong phòng vệ sinh chung. Trong khi Q tháo tài sản thì A, T, A cùng nhau đỡ xuống. Sau đó, A, Q, A vận chuyển 03 chiếc bình nóng lạnh, 04 chiếc quạt treo tường để tại phòng bếp, T cầm cờ lê và tuốc nơ vít xuống cất lại vào túi đồ và đi ra ngoài chơi. Lúc này, A gọi điện thoại cho Hoàng Trung Đ (SN: 1968; Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H; là anh họ của A) và nói “*anh cho em gửi mấy cái bình nóng lạnh và mấy cái quạt*”, Đ đồng ý. Khoảng 09 giờ, A thuê 01 chiếc xe ô tô 07 chỗ màu trắng (*hiện không xác định được biển số, không xác định được nhân thân người lái xe*) và trả 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để chở 04 chiếc quạt treo tường, 03 chiếc bình nóng lạnh, 02 bộ sen tắm đến nhà Hoàng Trung Đ tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H (*A không đi cùng xe*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 4/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Hà Giang, kết luận: 03 (*ba*) chiếc bình nóng nhãn hiệu ROSSI, dung tích 30L, sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng có giá trị là 1.929.811 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn tám trăm mười một đồng*); 04 (*bốn*) chiếc quạt treo tường nhãn hiệu Vinawind của Điện cơ thống nhất, Model QTT400X-HD, đã qua sử dụng có giá trị là 913.827 đồng (*Chín trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng*); 02 (*hai*) bộ sen tắm nhãn hiệu Machiko, đã qua sử dụng có giá trị là 840.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản thực tế là: 3.683.638 đồng (*Ba triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*).

* *Vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã thu giữ vật chứng và trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Đăng Dương quản lý gồm:

- 03 (*ba*) chiếc bình nóng nhãn hiệu ROSSI, dung tích 30L, sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng.

- 04 (*bốn*) chiếc quạt treo tường nhãn hiệu Vinawind của Điện cơ thống nhất, Model QTT400X-HD, đã qua sử dụng.

- 02 (*hai*) bộ sen tắm nhãn hiệu Machiko, đã qua sử dụng.

Số vật chứng chuyển Cơ quan thi hành án dân sự để xử lý theo quy định gồm

01 (một) chiếc cờ lê màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, có tay cầm bằng nhựa màu xanh da trời, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc ghế nhựa màu xanh.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra đại diện bị hại Nguyễn Đăng D sau khi nhận lại tài sản không đề nghị bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSTPHG ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hoàng Thị A, Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị A và Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Hoàng Thị A; Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị A từ 08 (tám) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Bị cáo: Trịnh Văn T từ 07 (bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.
- Án phí: Bị cáo A, T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của đại diện bị hại Nguyễn Đăng D, người có QLNVLQ Trịnh Văn A và Hoàng Văn Q có lý do: HĐXX xét thấy đã có đầy đủ lời khai của những

người này trong hồ sơ vụ án, việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hoàng Thị A và Trịnh Văn T tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Tháng 9/2020, các bị can Hoàng Thị A và Trịnh Văn T là công nhân làm thuê cho Công ty TNHH dân dụng DA, được công ty bố trí chỗ ở tại Nhà khách UBND tỉnh Hà Giang (*Cục Hải Quan tỉnh cũ – tại tổ 8, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang tỉnh Hà Giang*). Quá trình sinh sống tại đây, Hoàng Thị A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để mang về nhà dùng. Đến khoảng 11h30' ngày 19/10/2020, Hoàng Thị A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 bộ sen tắm tại phòng số 02 và số 04 tầng 2 Nhà khách UBND tỉnh. Sau đó, A mang 02 bộ sen tắm vào túi nilon và cất giấu tại phòng bếp (*dãy nhà C*). Trong khi thực hiện hành vi tháo trộm vòi sen tắm, A nảy sinh ý định lấy trộm thêm bình nóng lạnh, nhưng do có một mình và con trai nên không thể tháo được. Đến khoảng 06 giờ ngày 21/10/2020, Hoàng Thị A bàn với Trịnh Văn T tiếp tục dùng cờ lê, tuốc nơ vít thực hiện hành vi trộm cắp 04 chiếc quạt treo tường, 03 chiếc bình nóng lạnh tại phòng số 02, số 04 tại tầng 2 của Nhà khách và tại phòng vệ sinh chung của Tòa nhà, sau khi tháo xong A, T cùng A và Q vận chuyển 03 chiếc bình nóng lạnh, 04 chiếc quạt treo tường cất tại phòng bếp, còn T cầm cờ lê và tuốc nơ vít xuống cất lại vào túi đồ và đi ra ngoài chơi. Sau đó, Hoàng Thị A gọi điện thoại cho Hoàng Trung Đ (*là anh họ của A*) gửi toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được tại nhà Đ ở thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Thị A trộm cắp là 3.683.638 đồng (*Ba triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó, giá trị tài sản mà Trịnh Văn T tham gia cùng với A là 2.843.638, đồng (*Hai triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Hoàng Thị A là người nảy sinh và khởi sự rủ rờ, lôi kéo bị cáo T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo A phải tự chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo A chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, số tài sản trên đã được trả lại cho đại diện bị hại Nguyễn Đăng D, sau khi nhận lại tài sản đại diện bị hại không yêu cầu đề nghị gì. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt, vì hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn, đi làm thuê kiếm sống từng ngày chăm lo cho gia đình, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định khi thấy số tài sản 03 (*ba*) chiếc bình nóng lạnh, 04 (*bốn*) chiếc quạt treo tường, 02 (*hai*) bộ sen tắm trên không có người quản lý đã nảy sinh ý định trộm cắp tổng giá trị tài sản là 3.683.638, đồng (*Ba triệu sáu*

trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng), sau khi phạm tội bị cáo A đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải và mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, cho bị cáo A được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng bị cáo Hoàng Thị A phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Trịnh Văn T là người được A rủ rê lôi kéo, bị cáo đã không ngăn cản mà tích cực thực hiện hành vi cùng A, tổng giá trị tài sản T tham gia cùng A là 2.843.638 đ (*Hai triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*). Bản thân bị cáo T có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản, không lấy đó làm gương mà còn tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho đại diện bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường, bị cáo T được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong thời gian bị cáo cầm đi khỏi nơi cư trú tại thôn X, xã L, huyện M, tỉnh V. Ngày 29/01/2021, bị cáo T đã có hành vi phạm tội tàng trữ hàng cấm (*Pháo hoa nổ*) tại thôn Yên Nội, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Lạc. Xét thấy cần cách ly bị cáo Trịnh Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[7] Đối với bị hại Nguyễn Đăng D là người được giao quản lý tài sản thiếu trách nhiệm trong việc bảo quản, giữ gìn tài sản được giao, dẫn đến việc các bị cáo thấy tài sản không có người quản lý, bảo vệ, đã nảy sinh ý định tháo trộm mang về nhà sử dụng riêng cho gia đình, như vậy Nguyễn Đăng D cũng là người tạo ra kẻ hở cho các bị cáo phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lao động tự do và mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Hoàng Văn Q và Trịnh Văn A cùng tham gia tháo tài sản tại nhà khách UBND tỉnh Hà Giang là theo yêu cầu, chỉ dẫn của A và T. Hoàng Văn Q và Trịnh Văn A không biết việc A và T bàn bạc trộm cắp tài sản, không biết số tài sản trên A và T có quyền sở hữu hay đã được giao thanh lý hay chưa. Khi tháo gỡ A và T không nói cho Q và A biết tháo để làm gì. Xét thấy hành vi của Q và A không có động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản vì vậy không cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang không xem xét xử lý.

[10] Đối với Hoàng Trung Đ khi đồng ý cho A gửi tài sản, Đ không biết tài sản mà A gửi là do trộm cắp mà có vì vậy hành vi của Đ không cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang không xem xét xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện bị hại đã nhận tài sản, người có QLNVLQ không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cờ lê màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, có tay cầm bằng nhựa màu xanh da trời, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc ghế nhựa màu xanh.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ánh, Tiên phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 173, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

* Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị A và Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Hình phạt: Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS Xử phạt bị cáo Hoàng Thị A 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị A cho UBND xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và gia đình nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát và giáo dục.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 7 (Bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án.

* Về tang vật vụ án: Tuyên tiêu hủy 01 (một) chiếc cờ lê màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc tuốc nơ vít, có tay cầm bằng nhựa màu xanh da trời, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc ghế nhựa màu xanh (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa CQCSĐT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang ngày 22/02/ 2021).

* Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị A và Trịnh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có QLNVLQ vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Hà Giang
- VKSND TP Hà Giang
- Công an TP Hà Giang
- Thị trấn nhân HSTP Hà Giang
- THADS TP Hà Giang;
- UBND xã Liên Mạc, h Mê Linh, TP Hà Nội
- Bị cáo, bị hại; Người CQLNVQLQ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai